

BÁO CÁO

Lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Thực hiện quyết định số 1155/QĐ-ĐHKT&QTKD-KT&ĐBCLGD ngày 07/11/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc công tác lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và kế hoạch số 1251/KH-ĐHKT&QTKD-KT&ĐBCLGD ngày 21/11/2018 về triển khai công tác lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, học kỳ 1, năm học 2018 - 2019, Nhà trường đã triển khai và hoàn thành công tác lấy ý kiến, Kết quả cụ thể như sau:

1. Mục đích, ý nghĩa

Góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường; nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên có phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách giảng dạy tiên tiến, hiện đại; tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học với quyền lợi, nghĩa vụ học tập, rèn luyện của bản thân, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Tạo thêm kênh thông tin để giảng viên có thể tự điều chỉnh hoạt động giảng dạy; góp phần vào công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; giúp cán bộ quản lý Nhà trường có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên; góp phần phòng ngừa những tiêu cực trong hoạt động giảng dạy, phát hiện và nhân rộng những điển hình tốt trong đội ngũ giảng viên.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên phải được phân tích và nhận định khách quan, trung thực và được phản hồi tới các đơn vị, cá nhân theo yêu cầu của Hiệu trưởng.
- Giảng viên phải tôn trọng, có tinh thần cầu thị trước kết quả xử lý thông tin phản hồi từ phía người học.

3. Nội dung và phương pháp triển khai lấy ý kiến

- Thành lập Ban chỉ đạo công tác lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên theo quyết định số 1155/QĐ-ĐHKT&QTKD-KT&ĐBCLGD ngày 07/11/2018; Ban chỉ đạo có nhiệm vụ thông qua kế hoạch triển khai, mẫu phiếu khảo sát và giám sát quá trình thực hiện.

- Nội dung lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên thực hiện theo công văn số 7324/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công cụ lấy ý kiến là “Phiếu khảo sát trực tuyến” được tích hợp trên phần mềm quản lý

đào tạo IU, sinh viên phải tham gia đánh giá trước khi xem đăng nhập IU xem điểm thi.

- Nội dung hỏi trên phiếu khảo sát gồm: 5 tiêu chí với 18 câu hỏi.
- Sử dụng thang đo Likert 5 mức với: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Phân vân; 4. Đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý.
- Đối tượng được khảo sát: 100% giảng viên giảng dạy các học phần trong học kỳ 1 – Năm học 2018 – 2019.
- Đối tượng tham gia trả lời phiếu khảo sát: người học bậc đại học theo hình thức chính quy ở tất cả các khóa học.

4. Kết quả khảo sát

4.1. Thống kê mô tả về đối tượng tham gia trả lời khảo sát

Kết quả khảo sát trong học kỳ 1 năm học 2018 – 2019 thể hiện thông qua các nội dung sau:

a. Tổng hợp số lượng phiếu khảo sát phân theo các khoa và Bộ môn

Về các Khoa/Bộ môn: 07 khoa chuyên môn với 27 bộ môn được người học đánh giá, kết quả thu được 28.255 phản hồi.

Bảng 1. Thống kê khảo sát của các khoa/bộ môn

Khoa	Bộ môn	SL phiếu	Khoa	Bộ môn	SL phiếu
Khoa Marketing, TM-DL	KT QT	34	Kế toán	HT TT KT	853
	Marketing	375		Kiểm toán	1.283
	Du lịch - KS	182		KT DN	1.187
		KT TH		2.129	
KHCB	GD TC	1.827	NH-TC	Ngân hàng	1.571
	LCT	2.099		NL TC-TT	1.283
	Ngoại ngữ	2.786		Tài chính	369
	Tin học	1.077		KHQL	659
	Toán	1.174	QL-LKT	Luật KT	2.678
Kinh tế	KT ĐT	387		QLKT	505
	KT học	2.198	QTKD	PT Kinh doanh	518
	KT NN-PTNT	105		QTDNCN	831
	KT PT	296		QTKD TH	791
	KT YT	207		Tổng:	28.255
	TK-KTL	851			

b. Tổng hợp số lượng lượt đánh giá của người học phân theo các Khóa

Bảng 2. Thống kê số lượt phiếu khảo sát theo khóa học

Stt	Khóa	Số lượt phiếu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	K12	7.242	25,63	
2	K13	6.823	24,15	
3	K14	6.392	22,62	
4	K15	7.798	27,60	
Tổng		28.255	100	

Về người học: 04 khóa sinh viên tham gia đánh giá (từ K12 đến K15), tổng số 28.255 lượt: Khóa 12 có 7.242 lượt, chiếm 25,63%; Khóa 13 có 6.823 lượt, chiếm 24,15%; Khóa 14 có 6.392 lượt, chiếm 22,62%; Khóa 15 có 7.798 lượt, chiếm 27,60%.

c. Tổng hợp số lượt đánh giá phân theo Khoa chuyên môn và Khóa học

Tổng số giảng viên được đánh giá: 226 giảng viên của 07 khoa chuyên môn được đánh giá, trong đó: Khoa Kế toán có 44 giảng viên được đánh giá với 5.452 phiếu, chiếm 19,30% tổng số phiếu đánh giá; Khoa Kinh tế có 44 giảng viên được đánh giá với 4.044 phiếu, chiếm 14,31% tổng số phiếu đánh giá; Khoa Khoa học Cơ bản có 52 giảng viên được đánh giá với 8.963 phiếu, chiếm 31,72% tổng số phiếu đánh giá; Khoa Marketing, Thương mại và DL có 13 giảng viên được đánh giá với 591 phiếu, chiếm 2,09% tổng số phiếu đánh giá; Khoa NH-TC có 26 giảng viên được đánh giá với 3.223 phiếu, chiếm 11,41% tổng số phiếu đánh giá; Khoa QL-Luật KT có 28 giảng viên được đánh giá với 3.842 phiếu, chiếm 13,60% tổng số phiếu đánh giá; Khoa QTKD có 18 giảng viên được đánh giá với 2.140 phiếu, chiếm 7,57% tổng số phiếu đánh giá.

Bảng 3. Thống kê sinh viên đánh giá theo Khoa và Khóa đào tạo

Chỉ tiêu	K12	K13	K14	K15	Tổng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Khoa Kế toán	1.803	2.798	851	-	5.452	19,30	K14 không có môn học thuộc khoa MKT, TM&DL và khoa QTKD; K15 không có môn học thuộc khoa Kế toán, khoa MKT, TM&DL, khoa NHTC và khoa QTKD
Khoa Kinh tế	598	624	1.538	1.284	4.044	14,31	
Khoa KHCB	178	897	2.609	5.279	8.963	31,72	
Khoa MKT, TM&DL	358	233	-	-	591	2,09	
Khoa NHTC	1.619	722	882	-	3.223	11,41	
Khoa QL – LKT	1.523	572	512	1.235	3.842	13,60	
Khoa QTKD	1.163	977	-	-	2.140	7,57	
Tổng	7.242	6.823	6.392	7.798	28.255	100	

d. Tổng hợp số giảng viên theo số phiếu đánh giá

Trong tổng số 520 lượt giảng viên tương ứng với 520 lớp học phần được đánh giá: số lượt giảng viên có số phiếu phản hồi nhỏ hơn 10 phiếu là 13, chiếm 2,50%; số lượt giảng viên có số phiếu phản hồi từ 10 đến 30 phiếu là 37, chiếm 7,12%; số lượt giảng viên có số phiếu phản hồi lớn hơn 30 là 470, chiếm 90,38%.

Bảng 4. Thống kê số phiếu khảo sát của người học

TT	Tiêu chí	Kế toán	KHCB	Mar-TM&DL	Kinh tế	NH-TC	QL-LKT	QTKD
1	Số lượt GV có phiếu < 10	03	09	01	0	0	0	0
2	Số lượt GV có phiếu (>10;<30)	08	02	10	11	01	03	02
3	Số lượt GV có phiếu >=30	84	158	07	63	54	69	35
Tổng số lượt GV		95	169	18	74	55	72	37

4.2. Xử lý và làm sạch số liệu

Để đảm bảo số liệu phân tích có ý nghĩa và khách quan, Tổ thư ký tiến hành loại bỏ phiếu khảo sát không đảm bảo yêu cầu như: phiếu lựa chọn một phương án (cực đoan), câu hỏi bẫy, giảng viên có số phản hồi nhỏ hơn 5 (hay nhận được nhỏ hơn 5 phản hồi từ phía người học). Kết quả, Tổ thư ký lựa chọn 28.240 phản hồi để tiến hành phân tích kết quả khảo sát.

4.3. Kết quả sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên

4.3.1. Kết quả phân tích tổng quan theo khoa

- Đánh giá của người học về đội ngũ giảng viên của Nhà trường đạt giá trị trung bình trong khoảng giá trị từ 3,74 đến 4,10; Đạt trung bình 4,02, kết quả này cao hơn so với học kỳ 1, năm học 2017 – 2018 đạt 3,98. Chi tiết điểm các tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa trong Bảng 4 như sau.

Bảng 5. Kết quả đánh giá chung của người học về đội ngũ cán bộ giảng viên

Tiêu chí	Công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên	Học liệu phục vụ giảng dạy, thời gian giảng dạy của giảng viên	Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học	Tác phong sư phạm và năng lực của giảng viên trong việc tư vấn, tổ chức lớp học	Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên	Đánh giá chung
Toàn trường	4,09	3,74	4,09	4,10	4,10	4,02
Kế toán	4,12	3,77	4,11	4,13	4,11	4,04
KHCB	4,08	3,76	4,08	4,09	4,09	4,02
Marketing, TM&DL	4,06	3,66	4,05	4,07	4,09	3,98
Kinh tế	4,15	3,75	4,15	4,15	4,15	4,07
NH-TC	4,07	3,71	4,06	4,07	4,06	3,99
QL-LKT	4,11	3,73	4,11	4,12	4,13	4,04
QTKD	3,98	3,60	3,96	4,00	3,99	3,90

- Đối với tiêu chí “*Công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên*”, kết quả đánh giá khoa Quản trị Kinh doanh thấp hơn so với các khoa và điểm đánh giá chung toàn trường.

- Đối với tiêu chí “*Học liệu phục vụ giảng dạy, thời gian giảng dạy của giảng viên*”, kết quả

đánh giá khoa Marketing, TM&DV, khoa Quản trị Kinh doanh thấp hơn các khoa còn lại và điểm đánh giá toàn trường.

- Đối với tiêu chí “*Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học*”, kết quả đánh giá khoa Quản trị Kinh doanh thấp hơn các khoa còn lại và điểm đánh giá toàn trường.

- Đối với tiêu chí “*Tác phong sư phạm và năng lực của giảng viên trong việc tư vấn, tổ chức lớp học*”, kết quả đánh giá các khoa đều đạt điểm đánh giá cao hơn thang đo mức 4.

- Đối với tiêu chí “*Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên*”, kết quả đánh giá khoa Quản trị Kinh doanh thấp hơn các khoa còn lại và điểm đánh giá toàn trường.

4.3.2. Kết quả phân tích tổng quan theo các Bộ môn

- Kết quả đánh giá đối với 05 tiêu chí trong hoạt động giảng dạy của giảng viên tại các bộ môn cho thấy, giá trị báo cáo nằm trong khoảng từ 3,56 đến 4,24 theo thang điểm 5,0.

- Đối với tiêu chí “*Công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên*”, các bộ môn có kết quả đánh giá thấp hơn kết quả chung toàn trường và thấp hơn các bộ môn khác: Ngoại ngữ, Kinh tế quốc tế, Tài chính, Quản trị DNCN.

- Đối với tiêu chí “*Học liệu phục vụ giảng dạy, thời gian giảng dạy của giảng viên*”, các bộ môn có kết quả đánh giá thấp hơn kết quả chung toàn trường và thấp hơn các bộ môn khác: Marketing, Tài chính, Quản trị DNCN, Quản trị kinh doanh tổng hợp.

- Đối với tiêu chí “*Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học*”, các bộ môn có kết quả đánh giá thấp hơn kết quả chung toàn trường và thấp hơn các bộ môn khác: Ngoại ngữ, Kinh tế quốc tế, Marketing, Tài chính, Quản trị DNCN.

- Đối với tiêu chí “*Tác phong sư phạm và năng lực của giảng viên trong việc tư vấn, tổ chức lớp học*”, các bộ môn có kết quả đánh giá thấp hơn kết quả chung toàn trường và thấp hơn các bộ môn khác: Ngoại ngữ, Marketing, Tài chính, Quản trị DNCN.

- Đối với tiêu chí “*Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên*”, các bộ môn có kết quả đánh giá thấp hơn kết quả chung toàn trường và thấp hơn các bộ môn khác: Ngoại ngữ, Tài chính, Quản trị DNCN.

Kết quả đánh giá từ người học cho biết, một số bộ môn cần lưu ý tới hoạt động giảng dạy như: Ngoại ngữ; Tài chính; Marketing và Quản trị DNCN do có điểm đánh giá ở hầu hết các tiêu chí đều thấp hơn điểm đánh giá chung toàn trường và các bộ môn khác.

Bảng 6. Thống kê phản hồi của người học theo bộ môn

Khoa	Bộ môn	Tiêu chí				
		<i>Công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên</i>	<i>Học liệu phục vụ giảng dạy, thời gian giảng dạy của giảng viên</i>	<i>Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học</i>	<i>Tác phong sư phạm và năng lực của giảng viên trong việc tư vấn, tổ chức lớp học</i>	<i>Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên</i>
Đánh giá chung toàn trường		4,09	3,74	4,09	4,10	4,10
Kế toán	HT TT KT	4,04	3,76	4,06	4,07	4,03
	Kiểm toán	4,12	3,79	4,12	4,13	4,11
	KT DN	4,14	3,76	4,13	4,17	4,12
	KT TH	4,13	3,76	4,11	4,12	4,14
KHCB	GD TC	4,14	3,81	4,14	4,15	4,15
	LLCT	4,13	3,79	4,14	4,14	4,14
	Ngoại ngữ	3,98	3,68	3,98	3,99	3,99
	Toán	4,15	3,80	4,12	4,13	4,15
Kinh tế	KT ĐT	4,11	3,67	4,11	4,12	4,09
	KT học	4,14	3,78	4,13	4,14	4,15
	KT NN-PTNT	4,22	3,77	4,18	4,21	4,21
	KT PT	4,21	3,78	4,21	4,20	4,22
	KT YT	4,19	3,72	4,20	4,20	4,18
	TK-KTL	4,12	3,73	4,14	4,14	4,13
Marketing, TM&DL	KT QT	3,98	3,70	3,98	4,02	4,03
	Marketing	4,00	3,62	3,98	3,99	4,01
	DL-KS	4,19	3,72	4,20	4,24	4,24
NH-TC	Ngân hàng	4,10	3,73	4,10	4,11	4,10
	NL TC-TT	4,07	3,72	4,06	4,08	4,07
	Tài chính	3,90	3,63	3,93	3,92	3,92
QL-LKT	KHQL	4,11	3,71	4,13	4,12	4,13
	Luật KT	4,10	3,73	4,10	4,11	4,12
	QLKT	4,15	3,75	4,18	4,18	4,16
QTKD	PT Kinh doanh	4,09	3,67	4,04	4,09	4,05
	QTDNCN	3,88	3,56	3,86	3,88	3,89
	QTKD TH	4,00	3,61	3,99	4,04	4,04

4.3.3. Kết quả phân tích tổng quan theo các khóa đào tạo

Bảng 7. Thống kê đánh giá của người học theo khóa đào tạo

Tiêu chí	K12	K13	K14	K15
Tiêu chí Công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên	4,12	4,03	4,13	4,08
Tiêu chí Học liệu phục vụ giảng dạy, thời gian giảng dạy của giảng viên	3,71	3,71	3,75	3,78
Tiêu chí Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học	4,11	4,04	4,13	4,08
Tiêu chí Tác phong sư phạm và năng lực của giảng viên trong việc tư vấn, tổ chức lớp học	4,13	4,06	4,13	4,08
Tiêu chí Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên	4,12	4,05	4,13	4,09
Đánh giá chung	4,04	3,98	4,05	4,09

- Kết quả đánh giá của sinh viên theo khóa đào tạo cho thấy, có sự khác biệt về giá trị báo cáo giữa các khóa đào tạo trong nhà trường khi tham gia khảo sát lấy ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên, Đánh giá chung của người học cho thấy, Khóa 13 có giá trị điểm báo cáo thấp hơn so với các khóa còn lại; giá trị báo cáo thấp nhất 3,71 (Khóa 12, 13) và cao nhất 4,13 (Khóa 14).

4.3.4. Kết quả phân tích tổng quan theo các Khóa đào tạo và khoa Chuyên môn

Bảng 8. Thống kê phản hồi theo Khóa đào tạo và Khoa chuyên môn

TT	Tiêu chí	Khoa	K12	K13	K14	K15	Ghi chú
1	Công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên	Kế toán	4,21	4,02	4,13	-	K14 không có môn học thuộc khoa Kế toán, khoa MKT, TM&DL và khoa QTKD; K15 không có môn học thuộc khoa Kế toán, khoa MKT, TM&DL, khoa NHTC và khoa QTKD
2		KHCB	4,17	4,04	4,15	4,06	
3		Mar-TM&DL	4,03	4,10	-	-	
4		Kinh tế	4,18	4,13	4,13	4,14	
5		NH-TC	4,09	3,97	4,11	-	
6		QL-LKT	4,09	4,15	4,10	4,12	
7		QTKD	4,01	3,93	-	-	
8	Học liệu phục vụ giảng dạy, thời gian giảng dạy của giảng viên	Kế toán	3,82	3,73	3,75	-	
9		KHCB	3,68	3,72	3,77	3,77	
10		Mar-TM&DL	3,62	3,71	-	-	
11		Kinh tế	3,72	3,74	3,74	3,81	
12		NH-TC	3,70	3,71	3,73	-	
13		QL-LKT	3,67	3,76	3,74	3,81	
14		QTKD	3,61	3,60	-	-	
15	Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học	Kế toán	4,20	4,03	4,11	-	
16		KHCB	4,10	4,07	4,14	4,06	
17		Mar-TM&DL	4,03	4,08	-	-	
18		Kinh tế	4,19	4,14	4,12	4,14	
19		NH-TC	4,09	3,97	4,10	-	
20		QL-LKT	4,10	4,17	4,12	4,11	
21		QTKD	3,99	3,92	-	-	
22	Tác phong sư phạm và năng lực của giảng viên trong việc tư vấn, tổ chức lớp học	Kế toán	4,23	4,04	4,12	-	
23		KHCB	4,12	4,10	4,14	4,06	
24		Mar-TM&DL	4,04	4,11	-	-	
25		Kinh tế	4,19	4,14	4,13	4,14	
26		NH-TC	4,09	3,97	4,12	-	

TT	Tiêu chí	Khoa	K12	K13	K14	K15	Ghi chú
27	Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên	QL-LKT	4,11	4,18	4,11	4,12	
28		QTKD	4,03	3,95	-	-	
29		Kế toán	4,20	4,03	4,14	-	
30		KHCB	4,10	4,09	4,14	4,07	
31		Mar-TM&DL	4,07	4,11	-	-	
32		Kinh tế	4,17	4,15	4,14	4,15	
33		NH-TC	4,08	3,97	4,11	-	
34		QL-LKT	4,10	4,18	4,12	4,14	
35		QTKD	4,01	3,96	-	-	

- Kết quả đánh giá của người học theo khóa đào tạo theo các khoa chuyên môn về hoạt động giảng dạy cho thấy có sự chênh lệch khá lớn giữa các tiêu chí đánh giá và giữa các khoa.

- Đối với tiêu chí “*Công tác chuẩn bị giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giảng viên*”: Điểm đánh giá thấp nhất 3,93 (Khoa QTKD); Điểm đánh giá cao nhất 4,21 (Khoa Kế toán).

- Đối với tiêu chí “*Học liệu phục vụ giảng dạy, thời gian giảng dạy của giảng viên*”: Điểm đánh giá thấp nhất 3,60 (Khoa NH-TC); Điểm đánh giá cao nhất 3,82 (Khoa Kế toán), Tại tiêu chí này các Khoa trong toàn trường có nhiều giá trị báo cáo thấp hơn thang đo mức 4.

- Đối với tiêu chí “*Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học*”: Điểm đánh giá thấp nhất 3,92 (Khoa QTKD); Điểm đánh giá cao nhất 4,20 (Khoa Kế toán).

- Đối với tiêu chí “*Tác phong sư phạm và năng lực của giảng viên trong việc tư vấn, tổ chức lớp học*”: Điểm đánh giá thấp nhất 3,95 (Khoa QTKD); Điểm đánh giá cao nhất 4,23 (Khoa Kế toán).

- Đối với tiêu chí “*Hoạt động kiểm tra đánh giá người học của giảng viên*”: Điểm đánh giá thấp nhất 3,96 (Khoa QTKD); Điểm đánh giá cao nhất 4,20 (Khoa Kế toán).

4.2.4. Kết quả đánh giá đối với từng giảng viên

Kết quả đánh giá chi tiết cho từng giảng viên sẽ được gửi đến Ban Giám hiệu, các Trường Khoa, Trường phòng Hành chính – Tổ chức và từng cá nhân Thầy/Cô tham gia giảng dạy trong học kỳ 1, năm học 2018 – 2019 được đánh giá và đủ dữ liệu phân tích (có số phiếu đánh giá >10).

4.2.5. Ý kiến khác của người học

Kết quả học kỳ 1, năm học 2018 - 2019 đối với câu hỏi mở thu được khá ít thông tin phản hồi, Các thông tin phản hồi nhận được chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- Cần đổi mới phương pháp giảng dạy;
- Nội dung môn học còn nặng về lý thuyết;
- Chữ viết của giảng viên cần rõ ràng hơn;
- Liên hệ thực tế nhiều hơn cho môn học.

5. Đánh giá chung

- Hoạt động lấy ý kiến người học đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trong hoạt động đảm bảo chất lượng, các yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục, tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo.

- Kết quả đánh giá của người học về hoạt động của giảng viên trong toàn trường đã đáp ứng được yêu cầu đối với hoạt động lấy ý kiến, điểm đánh giá trung bình trong toàn trường ở 4/5 tiêu chí đạt giá trị trên thang đo mức 4 (hài lòng/đồng ý).

- Tiêu chí *Học liệu phục vụ giảng dạy, thời gian giảng dạy của giảng viên* đạt điểm đánh giá thấp nhất và dưới thang đo mức 4 (hài lòng/đồng ý) cần được xem xét để có những điều chỉnh hợp lý.

- Một số hoạt động giảng dạy của giảng viên tại các khoa/bộ môn chưa đáp ứng được yêu cầu từ phía người học và đây là căn cứ để các khoa/bộ môn có điều chỉnh hoạt động giảng dạy của giảng viên cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Quá trình triển khai gặp khó khăn do hệ thống phần mềm khảo sát gặp sự cố; sự hỗ trợ từ phía đơn vị cấp trên và đơn vị phát triển phần mềm chưa kịp thời; thời gian triển khai bị trễ so với kế hoạch đã xây dựng.

- Người học chưa phát huy tinh thần trách nhiệm trong quá trình tham gia khảo sát.

- Nội dung góp ý (câu hỏi mờ) cho đội ngũ giảng viên chưa nhiều và chưa thực sự đi vào trọng tâm.

Trên đây là kết quả khảo sát lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong học kỳ 1 năm học 2018 – 2019. Hiệu trưởng yêu cầu các đơn vị căn cứ kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến tại đơn vị và phổ biến kết quả tới toàn thể giảng viên trong đơn vị.

Nơi nhận: Học vụ

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Trưởng các Khoa, Bộ môn;
- Phòng Hành chính – Tổ chức;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

